

MỤC LỤC

Trang

KINH DOANH BẢO HIỂM PHẢI CÓ VỐN PHÁP ĐỊNH TỪ 300 TỶ ĐỒNG	1
MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ	2
NGHỊ ĐỊNH SỐ 100/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA LUẬT THUẾ GTGT, LUẬT THUẾ TTĐB, LUẬT QUẢN LÝ THUẾ	3
QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI Ô TÔ NHẬP KHẨU THEO HÌNH THỨC QUÀ BIẾU, TẶNG	4
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ CÁC DOANH NGHIỆP KHÔNG HOẠT ĐỘNG SAU 6 THÁNG	4
NGHỊ ĐỊNH SỐ 80/2016/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT	5
NGUYÊN TẮC MỞ TÀI KHOẢN ĐỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI	5
QUY ĐỊNH VỀ CĂN CỨ LÀM CƠ SỞ KHIẾU NẠI KIỂM TOÁN	6
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ QUẢN LÝ, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	6

KINH DOANH BẢO HIỂM PHẢI CÓ VỐN PHÁP ĐỊNH TỪ 300 TỶ ĐỒNG

Ngày 01/07/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm với những quy định cụ thể về mức vốn pháp định của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm.

Cụ thể, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe phải có vốn pháp định 300 tỷ đồng; kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh phải có vốn pháp định 350 tỷ đồng. Với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, mức vốn pháp định là 600 tỷ đồng; nếu kinh doanh thêm bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí, mức vốn pháp định là 800 tỷ đồng...

Đối với doanh nghiệp kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc hoặc môi giới tái bảo hiểm, mức vốn pháp định được quy định là 04 tỷ đồng; mức vốn pháp định 08 tỷ đồng được áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh môi giới cả hai loại hình bảo hiểm này.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định cụ thể về những hành vi bị cấm trong hoạt động môi giới bảo hiểm; trong đó có: Xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; Khuyến mãi khách hàng dưới hình thức hứa hẹn cung cấp các

quyền lợi bất hợp pháp để xúi giục khách hàng giao kết hợp đồng bảo hiểm; Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới; Tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài với các điều kiện, điều khoản kém cạnh tranh hơn với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác nhằm thu được hoa hồng môi giới cao hơn...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2016.



MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

Công văn số 3017/TCT-DNL ngày 05/07/2016 của Tổng cục Thuế về nộp thuế tiêu thụ đặc biệt:

Trường hợp cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ và xăng các loại), cơ sở sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ) bán hàng cho các cơ sở kinh doanh thương mại thì giá làm căn cứ tính thuế TTĐB là giá bán của cơ sở nhập khẩu, cơ sở sản xuất mặt hàng chịu thuế TTĐB bán ra nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân trong tháng của cùng loại sản phẩm do các cơ sở kinh doanh thương mại bán ra. Trường hợp giá bán của cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ và xăng các loại) và giá bán của cơ sở sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ) thấp hơn 7% so với giá bán bình quân trong tháng của cùng loại sản phẩm do cơ sở kinh doanh thương mại bán ra thì giá tính thuế TTĐB là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cơ sở kinh doanh thương mại quy định tại điểm này là cơ sở không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, hoặc công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở nhập khẩu, cơ sở sản xuất và là cơ sở đầu tiên trong khâu lưu thông thương mại có hợp đồng mua bán hàng hóa với cơ sở sản 5 xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc có hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty mẹ, công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB. Quan hệ công ty mẹ, công ty con được xác định theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Công văn số 44650/CT-HTr ngày 05/07/2016 của Cục thuế TP.Hà Nội về xử lý hóa đơn GTGT bị hỏng:

Trường hợp Công ty bị khách hàng trả lại một số hóa đơn bị hỏng (hóa đơn bị mờ số) thì Công ty phải báo cáo việc hỏng hóa đơn với cơ quan

thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính. Đồng thời người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán sao chụp liên 1 của các hóa đơn bị hỏng, ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu trên bản sao hóa đơn để giao cho người mua. Người mua được sử dụng hóa đơn bản sao có ký xác nhận, đóng dấu (nếu có) của người bán kèm theo biên bản về việc mất, cháy, hỏng liên 2 hóa đơn để làm chứng từ kế toán và kê khai thuế.

Công văn số 3190/TCT-CS ngày 15/07/2016 của Tổng cục Thuế GTGT đối với khoản tiền hỗ trợ cho khách hàng:

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền. Trường hợp bồi thường bằng hàng hóa, dịch vụ, cơ sở bồi thường phải lập hóa đơn và kê khai, tính, nộp thuế GTGT như đối với bán hàng hóa, dịch vụ; cơ sở nhận bồi thường kê khai, khấu trừ theo quy định.

Công văn số 3202/TCT-CS ngày 18/07/2016 về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất:

Đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mà đất thuê được sử dụng đồng thời vào hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư và hoạt động SXKD không thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư thì:

- Nếu tại một trong các văn bản như: Quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư...có quy định cụ thể diện tích đất sử dụng cho hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực

ngành nghề ưu đãi đầu tư thì thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích được quy định tại các văn bản này.

- Nếu không tách riêng được diện tích đất sử dụng cho hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư thì cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương xác định diện tích đất cụ thể để làm căn cứ miễn tiền thuê đất theo quy định.

Công văn số 3241/TCT-KK ngày 20/07/2016 về việc kê khai hàng xuất khẩu bị trả lại:

Nếu doanh nghiệp phát sinh hàng hóa xuất khẩu bị trả lại và tự khai báo với cơ quan thuế trước thời điểm cơ quan thuế có quyết định thanh tra, kiểm tra thì doanh nghiệp lập tờ khai bổ sung của kỳ kê khai đã đề nghị hoàn thuế, trên tờ khai bổ sung kê khai điều chỉnh giảm phần doanh thu hàng xuất khẩu bị trả lại và số thuế đã đề nghị hoàn tương ứng. Khi người nộp thuế bán số hàng hóa xuất khẩu trên ra thị trường trong nước thuộc diện chịu thuế thì số tiền thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu bị trả lại nêu trên được điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT kỳ tính thuế thực bán hàng hóa.

Doanh nghiệp nộp lại tiền hoàn thuế tương ứng với doanh thu hàng xuất khẩu bị trả lại và tiền chậm nộp tính từ thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan nhập hàng xuất khẩu bị trả lại đến ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 100/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA LUẬT THUẾ GTGT, LUẬT THUẾ TTĐB, LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

Thứ nhất, làm rõ và cụ thể các đối tượng được bổ sung vào diện không chịu thuế GTGT. Cụ thể:

Các sản phẩm không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, tách hạt, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Đối với các dịch vụ khám, chữa bệnh bao gồm cả vận chuyển, xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu dùng cho người bệnh. Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật bao gồm cả chăm sóc về y tế, dinh dưỡng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật.

Vận chuyển hành khách công cộng gồm vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện (bao gồm cả tàu điện) theo các tuyến trong nội tỉnh, trong đô thị và các tuyến lân cận ngoại tỉnh theo quy

định của pháp luật về giao thông.

Làm rõ chi phí năng lượng đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên khoáng sản cho phù hợp với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Thứ hai, quy định bổ sung các trường hợp không áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% (trong đó thêm mặt hàng thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu, sau đó xuất khẩu vào các trường hợp không áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%) nhằm đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng của chính sách, giảm hoàn thuế GTGT.



Thứ ba, quy định cụ thể về hoàn thuế GTGT. Trong đó, cho phép cơ sở kinh doanh được khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo; quy định cụ thể trường hợp cơ sở kinh doanh

được hoàn thuế đối với dự án đầu tư và sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư sang kỳ tiếp theo; quy định về hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu...

Thứ tư, quy định cụ thể về giá tính thuế TTĐB. Giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, nhập khẩu bán ra.

Thứ năm, giảm mức phạt chậm nộp thuế xuống còn 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp (quy định cũ ở mức là 0,05%/ngày).

Thứ sáu, bổ sung quy định miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hàng năm từ 50.000 đồng trở xuống.

Với những điểm mới trong Nghị định 100/2016/NĐ-CP sẽ góp phần tạo sự rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch của chính sách thuế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển đất nước, qua đó cũng góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Nghị định 100/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi 4 Nghị định gồm: Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT, Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TTĐB, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ về quản lý thuế; và Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI Ô TÔ NHẬP KHẨU THEO HÌNH THỨC QUÀ BIẾU, TẶNG

Từ ngày 26/10/2015 theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/9/2015 của Bộ Tài chính, nếu nhập khẩu theo hình thức quà biếu, quà tặng thì trong 01 (một) năm, mỗi tổ chức, cá nhân Việt Nam chỉ được nhập khẩu 01 xe ô tô và 01 xe gắn máy do tổ chức, cá nhân nước ngoài biếu, tặng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh ô tô hoặc cá nhân được phép nhập khẩu xe ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng theo quy định của pháp luật thì khi nhận xe, cơ sở kinh doanh hạch toán vào thu nhập khác để tính thuế

TNDN, cá nhân thực hiện kê khai thuế TNCN đối với phần giá trị xe ô tô nhập khẩu bằng giá vốn xe nhập khẩu theo xác định của cơ quan hải quan.

Trường hợp cơ sở kinh doanh bán xe ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng nêu trên theo giá bán thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ sở kinh doanh bị ấn định thuế GTGT, TTĐB và TNDN theo quy định tại Điều 37 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(3) Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.



THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ CÁC DOANH NGHIỆP KHÔNG HOẠT ĐỘNG SAU 6 THÁNG

Ngày 01/07/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Trong đó, đáng chú ý là quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế. Cụ thể, Giấy chứng nhận sẽ bị thu hồi theo đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của doanh nghiệp; khi quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận nhưng doanh nghiệp không đưa cửa hàng miễn thuế vào hoạt động; khi cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế không duy trì các điều kiện theo quy định hoặc trong 12 tháng, doanh nghiệp 03 lần vi phạm

hành chính về hải quan liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế và bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt cho mỗi lần vượt thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan...

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định về điều kiện công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ. Theo đó, địa điểm thu gom hàng lẻ phải có diện tích kho tối thiểu 1.000m² không bao gồm bãi và các công trình phụ trợ, phải có hàng rào ngăn cách với khu vực xung quanh; đảm bảo điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra hải quan, kho chứa tang vật vi phạm; có hệ thống camera quan sát được các vị trí trong địa điểm thu gom hàng lẻ, hình

ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày; dữ liệu về hình ảnh camera được lưu giữ tối thiểu 12 tháng...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2016.



NGHỊ ĐỊNH SỐ 80/2016/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Theo Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 có một số điểm sửa đổi đáng chú ý gồm:

- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là tổ chức không phải là ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung ứng dịch vụ ví điện tử.

- Chủ tài khoản thanh toán là cá nhân đứng tên mở tài khoản đối với tài khoản của cá nhân hoặc là tổ chức mở tài khoản đối với tài khoản của tổ chức.

- Phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán, bao gồm: Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng

Nhà nước.

- Khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có nhầm lẫn, sai sót về chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót. Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.

Ngày 01/07/2016,
Chính phủ ban hành
Nghị định số
80/2016/NĐ-CP sửa
đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định
số 101/2012/NĐ-CP
ngày 22 tháng 11
năm 2012 của Chính
phủ về thanh toán
không dùng tiền mặt.

NGUYÊN TẮC MỞ TÀI KHOẢN ĐỂ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Ngày 29/06/2016, Thông tư số 12/2016/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và sẽ có hiệu lực từ ngày 13/08/2016.

Thông tư này quy định, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản vốn đầu tư bằng 01 loại ngoại tệ phù hợp với nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại 01 tổ chức tín dụng được phép; trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước

ngoài bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư được mở và sử dụng đồng thời 01 tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và 01 tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ tại 01 tổ chức tín dụng được phép. Trường hợp có nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài, nhà đầu tư phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt cho từng dự án. Trái lại, trường hợp dự án đầu tư có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt.

Về việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được

cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, Thông tư này quy định nhà đầu tư chỉ được thực hiện thông qua 01 tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mở tại 01 tổ chức tín dụng được phép; mọi giao dịch thu, chi phải được thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư này. Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải được sử dụng là tài khoản vốn đầu tư và phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.



QUY ĐỊNH VỀ CĂN CỨ LÀM CƠ SỞ KHIẾU NẠI KIỂM TOÁN

Ngày 26/07/2016 Tổng Kiểm toán nhà nước vừa ký ban hành Quyết định 03/2016/QĐ-KTNN về Quy định giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán. Theo đó, căn cứ làm cơ sở khiếu nại kiểm toán được xác định như sau:

Các đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán là trái pháp luật:

+ Nội dung ban hành không phù hợp

với quy định pháp luật; đánh giá, báo cáo về lĩnh vực pháp luật không cho phép hoặc vượt quá quyền hạn được giao.

+ Báo cáo kiểm toán ban hành không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước.

- Các thiệt hại gây ra là những tổn thất thực tế về vật chất, tinh thần mà đơn vị được kiểm toán phải chịu hoặc có nguy cơ tất yếu xảy ra nếu các nội

dung kiểm toán trái pháp luật không được ngăn chặn kịp thời.

- Các đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán được xác định là nguyên nhân trực tiếp hoặc nguyên nhân có ý nghĩa quyết định đối với thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị được kiểm toán.

Quyết định 03/2016/QĐ-KTNN có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2016.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ QUẢN LÝ, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Theo đó, bãi bỏ quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BTC, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số điều như sau:

Về thanh toán vốn đầu tư, hồ sơ pháp lý gửi một lần của dự án được sửa đổi theo hướng đơn giản hơn,

như không cần phải nộp văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đối với dự án chuẩn bị đầu tư, bỏ quy định phải nộp dự toán và quyết định phê duyệt dự toán gói thầu của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thanh toán hợp đồng theo đơn giá 12 đối với dự án đang thực hiện đầu tư, bãi bỏ quy định phải nộp Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo hợp

đồng trong hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng xây dựng.



Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.